

Đam Rông, ngày 06 tháng 12 năm 2019

Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **K'S**; sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* *Bị đơn*: Ông **Y C NIÊ** (Y-C Niê); sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông: **K B** (K'B); sinh năm: 1945

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 58, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà K'S và ông Y C Niê.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Bà K'Sin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu H'K'P; sinh ngày 10 tháng 01 năm 2015. Ông Y C Niê có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) trên một tháng cho đến khi cháu H'K'P đủ 18 tuổi; Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2 Về trách nhiệm trả nợ:

Ông Y C Niê có trách nhiệm trả cho ông K B (K'B) số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3 Về án phí:

- Bà K'S phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003889 ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà K'S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư.

- Hoàn trả cho ông K B (K'B) số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003894 ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Y C Niê phải nộp số tiền 6.400.00 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ trả nợ và cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- UBND xã Phi Liêng, H.Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hồng Chiến